

Số: 87/2026/QĐST-DS

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 224/2026/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ.**

Địa chỉ: **T, A T, Phường H, thành phố Hà Nội.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Ngọc L** - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông **Vũ Thanh H** – Chức vụ: Giám đốc **Ngân hàng TMCP Đ** – Chi nhánh B1;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Châu Hải B**;

Địa chỉ liên hệ: **Số B Đại lộ Đ, phường A, tỉnh Vĩnh Long.**

- Bị đơn:

+ Bà **Hồ Thị Ngọc N**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: **Số G ấp Đ, xã C, tỉnh Vĩnh Long.**

+ Ông **Kim Thanh P**, sinh năm 1988;

Địa chỉ: **Số G ấp Đ, xã C, tỉnh Vĩnh Long.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà **Hồ Thị Ngọc N** và ông **Kim Thanh P** đồng ý liên đới thanh toán cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ** toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt,

phí theo Hợp đồng tín dụng đã ký tính đến hết ngày 13/4/2026 là: 1.899.201.990 (Một tỷ, tám trăm chín mươi chín triệu, hai trăm lẻ một nghìn, chín trăm chín mươi) đồng; trong đó dư nợ gốc là 1.820.061.567 (Một tỷ, tám trăm hai mươi triệu, không trăm sáu mươi một nghìn, năm trăm sáu mươi bảy) đồng, lãi trong hạn là 67.625.075 (Sáu mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm bảy mươi lăm) đồng, lãi quá hạn là 1.515.348 (Một triệu, năm trăm mười lăm nghìn, ba trăm bốn mươi tám) đồng.

2.2. Bà **Hồ Thị Ngọc N** và ông **Kim Thanh P** còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2024/8218123/HĐTD ngày 22/05/2024 được ký giữa **Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B1** với bà **Hồ Thị Ngọc N** và ông **Kim Thanh P**; Đăng ký kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 01/2024/8218123/HĐTD ngày 24/05/2024 giữa được ký giữa **Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B1** với Bà **Hồ Thị Ngọc N** kể từ ngày 14/4/2026 cho đến khi trả xong nợ cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ**.

2.3. Trường hợp bà **Hồ Thị Ngọc N**, ông **Kim Thanh P** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ** được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2024/8218123/HĐBĐ ngày 22/05/2024 được ký giữa **Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh B1** với bà **Hồ Thị Ngọc N** và ông **Kim Thanh P**, tài sản thế chấp là các quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất sau: Thửa đất số 55, tờ bản đồ số 32, diện tích 154,9 m² đất (Đất ở tại đô thị) tọa lạc tại **Phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre**; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đứng tên bà **Hồ Thị Ngọc N**; số phát hành DN 872213, số vào sổ VP13120 do Văn phòng đăng ký đất đai cấp ngày 17/5/2024.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50%, bà **Hồ Thị Ngọc N** và ông **Kim Thanh P** phải nộp là 34.488.000 (Ba mươi tư triệu, bốn trăm tám mươi nghìn) đồng.

Thi hành **án dân sự tỉnh V** hoàn lại cho **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ** số tiền 33.852.000 (ba mươi ba triệu, tám trăm năm mươi hai nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0004513 ngày 13/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- VKSND Khu vực 5 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Võ Thị Cẩm Trang